

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 91/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24-6-2024

V/v xin ly hôn, nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Thanh Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Dương

2. Ông Phan Công Điện

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trện – Thẩm tra viên tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa án ra xét xử số 103/2024/QĐXX – ST, ngày 10 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Minh K**, sinh năm: 1999.

Trú tại: **Ấp T, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang**

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Trúc H**, sinh năm: 2001.

Trú tại: **Ấp T, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang**

Các đương sự có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Theo khởi kiện nguyên đơn trình bày: Vợ chồng anh chị quen biết và yêu nhau vào năm 2021 sau đó được sự chấp thuận của gia đình hai bên anh chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại **ủy ban nhân dân xã B, huyện P**. Đến tháng 9/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là sau thời gian chung sống hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn

quan tâm chăm sóc nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp cho nên vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay. Từ lúc ly thân đến nay vợ chồng cũng không có gặp nhau để hàn gắn, tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Trúc Huỳnh .

Về con chung: Có 01 con chung tên là: Phạm Quốc A (N), sinh ngày: 16/9/2022. Anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Trúc H: thống nhất với nguyên đơn về ngày cưới, ngày đăng ký kết hôn, con chung, tài sản cũng như nợ chung.

Chị cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng chị yêu cầu được nuôi con vì con dưới 36 tháng tuổi, không yêu cầu cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Nguyễn Thị Trúc H có hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Minh K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về quan hệ pháp luật: anh Phạm Minh K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Trúc Huỳnh . Căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Minh K và chị Nguyễn Thị Trúc H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 29/6/2021, nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, nguyên đơn trình bày là do bị đơn không quan tâm đến đời sống gia đình, không chăm sóc gia đình, dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Xét thấy, trong thời kỳ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã phát sinh nhiều bất đồng, mâu thuẫn dẫn đến nguyên đơn khẳng định không còn tự nguyện trong xây dựng

quan hệ hôn nhân với bị đơn, không thể tiếp tục sống chung được nữa. Thời gian vợ chồng không sống chung là từ năm 2022 cho đến nay nhưng cả hai không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, có cơ sở để cho rằng quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn nếu tiếp tục sẽ dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được do đã có sự mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Con chung: Xét yêu cầu xin nuôi con của nguyên đơn và bị đơn Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên là **Phạm Quốc A (N)**, sinh ngày: 16/9/2022. Theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 định: khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Con dưới 36 tháng tuổi phải giao cho mẹ trực tiếp nuôi...”, Hiện tại, cháu **Quốc A** đã quen với điều kiện, môi trường sống và được chị **H** nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo trong điều kiện tốt nhất; nếu giao cháu **Phạm Quốc A** cho chị **H** nuôi dưỡng không gây sự xáo trộn, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu. Do đó cần để cho cháu **Phạm Quốc A** cho chị **Nguyễn Thị Trúc H** nuôi dưỡng. Do chị **Nguyễn Thị Trúc H** không yêu cầu cấp dưỡng nên chi Huỳnh chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho anh **Phạm Minh K** không ai có quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung: Không có

[6] Nợ chung: Không có.

[7] Án phí Hôn nhân và Gia đình: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng được khấu trừ từ 300.000 đồng tạm ứng án phí của nguyên đơn thành án phí

Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 59 của Luật Hôn nhân và gia đình

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Phạm Minh K** được ly hôn chị **Nguyễn Thị Trúc Huỳnh**.

- Về con chung: chị **Nguyễn Thị Trúc H** được trực tiếp nuôi cháu **Phạm Quốc A (N)**, sinh ngày: 16/9/2022. Cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị tự nguyện thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho anh **Phạm Minh K** không ai được cản trở

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006365 ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND H Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H Phụng Hiệp;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Ngọc Thanh Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Công Điện

Nguyễn Văn Dương

Đặng Ngọc Thanh Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Ngọc Thanh Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Công Điện

Huỳnh Mẫn Xuyên

Huỳnh Thanh Tùng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- UBND TT Cây Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Huỳnh Thanh Tùng